

Số: 126/KH-THYN

Yên Nghĩa, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021**

Thực hiện Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục, Công văn số 3415/BGDĐT-GDTH, ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2020-2021;

Thực hiện Quyết định số 3635/QĐ-UBND, ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 3135 /SGD&ĐT-GDPT, ngày 22 /9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp Tiểu học năm học 2020-2021, phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông hướng dẫn các trường tiểu học thực hiện nhiệm vụ năm học 2020- 2021 đối với cấp tiểu học như sau:

Căn cứ Hướng dẫn số 905/PGD&ĐT- TH ngày 02/10/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 cấp Tiểu học.

Trường Tiểu học Yên Nghĩa xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021.

**Phần 1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

**I. Phát triển số lượng**

**1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

CBQL, GV, NV	Tổng số	Chia trong tổng số							
		Trên Đại học		Đại học		Cao đẳng		Trung cấp	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CBQL	3	1	33,3	2	66,7				
Giáo viên	50			27	54,0	21	42,0	2	4,0
Nhân viên	4			2	50	2	50		
Tổng cộng	57	1	1,7	31	54,4	23	40,4	2	3,5

- Hợp đồng 7 giáo viên (5 giáo viên cơ bản và 2 giáo viên bộ môn).

## 2. Quy mô trường lớp và học sinh:

- Tổng số lớp: 36

- Tổng số học sinh: 1920 + 6 khuyết tật. Cụ thể:

Khối	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
36	8	410	7	376	9	465	7	385	5	294

+ Bình quân: 53,4 hs/lớp. So với năm học 2019-2020 tăng 155 em.

- Lưu ban: 4 em.

- Khuyết tật: 7 em (Lớp 1: 1 em; Lớp 2: 3 em; Lớp 3: 1 em ; Lớp 4: 1 em; Lớp 5: 1 em). Trong đó có hồ sơ: 6 em và 1 em không có hồ sơ.

## II. Thuận lợi, khó khăn

### 1. Thuận lợi:

Có sự đoàn kết nhất trí giữa Chi bộ, Ban giám hiệu, các Đoàn thể và thành viên trong nhà trường.

Trình độ GV đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn 94,7%, hợp đồng đủ GV bộ môn: Âm nhạc, Mĩ thuật, T.Anh, T.Dục, Tin học. Giáo viên có ý thức học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Yêu nghề, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần đoàn kết để xây dựng trường lớp. Một số đồng chí có năng lực và chuyên môn vững vàng, nhiều năm liền đạt danh hiệu GVG, CSTĐ cơ sở. Tập thể đội ngũ giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm cao trong công tác giáo dục và giảng dạy học sinh, có kinh nghiệm về công tác chuyên môn và công tác chủ nhiệm lớp.

Nhà trường được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Yên Nghĩa, sự quan tâm hỗ trợ của cha mẹ học sinh, sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hà Đông quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường lớp khang trang nên bố trí đủ phòng học cho 36/36 lớp nên 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Phòng học đúng quy cách, có đầy đủ trang thiết bị và đồ dùng dạy học phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

Công tác bán trú được chú trọng quan tâm; nhà trường có bếp ăn bán trú.

### 2. Khó khăn:

- Thiếu 7 giáo viên (trong đó có: 5 giáo viên cơ bản và 2 giáo viên bộ môn); nhà trường đã hợp đồng 7 giáo viên.

- Số học sinh thuộc hộ nghèo còn 4 em, hộ cận nghèo 4 em, con dân tộc 20 em, con thương binh 2 em. Nhiều em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh éo le ảnh hưởng lớn đến công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em trong nhà trường.

- Diêm trường khu Hòa Bình được xây dựng từ năm 2002, qua thời gian sử dụng các cơ sở hạng mục phòng học, nhà vệ sinh và trang thiết bị đã xuống cấp ảnh hưởng tới hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường.

- Do dân số cơ học tăng nhanh nên năm học 2020 – 2021 nhà trường tăng thêm 2 lớp, nhà trường đã lấy phòng Hành chính và phòng Đội để sử dụng làm phòng học. Sĩ số học sinh/lớp còn cao.

## III. Kết quả thực hiện nghị quyết Hội nghị cán bộ-viên chức năm học 2019-2020

- Tổng số lớp: 34

- Tổng số học sinh: 1764+ 7KT.

\* Tham gia các kỳ thi:

- Đối với học sinh:

\* Khen thưởng: 1479 học sinh, trong đó:

- Khen Xuất sắc: 577 học sinh, đạt 31,5 %

- Khen từng mặt: 902 học sinh, đạt 51,1 %

- Số học sinh lên lớp: 1757 học sinh, đạt: 99,6%

- Số HS rèn luyện trong hè: 7 học sinh, đạt: 0,4 %

\* Số học sinh học 2 buổi / ngày: 1754/1754, đạt 100%

\* Số học sinh bỏ học: Không

Các kỳ thi:

+ Thi Olympic Tiếng Anh cấp trường đạt 53 giải. Trong đó: 4 em đạt giải Nhất; 5 em đạt giải Nhì; 11 em đạt giải Ba; 33 em đạt giải Khuyến khích.

- Đạt giải Ba thi Festival tiếng Anh cấp Quận.

\* Đối với giáo viên:

- 02 đồng chí giáo viên tham gia thi soạn giáo án điện tử E-learning cấp Quận đạt 01 giải Nhất; 01 giải Khuyến khích;

- 02 đồng chí giáo viên Tham gia thi giáo viên giỏi cấp quận đạt 01 giải ba; 01 giải khuyến khích.

- Đạt giải Khuyến khích hội diễn văn nghệ "Tiếng hát cán bộ quản lý và giáo viên" ngành Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông năm 2019.

- Sáng kiến kinh nghiệm cấp quận đạt 1 giải A, 4 giải B, 3 giải C.

\* **Danh hiệu thi đua đạt được năm học 2019- 2020:**

+ 7 đồng chí đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

+ 43 đồng chí đề nghị tặng danh hiệu LĐTT.

+ Nhà trường đề nghị tặng danh hiệu: Tập thể lao động Tiên tiến.

+ Nhà trường giữ vững danh hiệu: Cơ quan Văn hóa.

+ Nhà trường được giữ vững danh hiệu Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức 1.

\* **Ưu điểm:** Hoàn thành Tốt nhiệm vụ mà Nghị quyết HNCBVC năm học 2019-2020 đã đề ra, các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch đầu năm.

\* **Hạn chế:** Còn 7 học sinh rèn luyện trong hè. Trong đó 3 học sinh lên lớp sau rèn luyện trong hè còn 4 học sinh ở lại lớp.

## PHẦN II : KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 – 2021

### A- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Năm học 2020 – 2021 là năm học toàn ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: vừa tích cực thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp; nhà trường căn cứ các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Sở, của Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra tại địa phương; tăng cường các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học qua Internet và trên truyền hình theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Năm học đầu tiên ngành Giáo dục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT( Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1; thực hiện Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về Điều lệ trường tiểu học; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

2. Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học (quan tâm đặc biệt đến lớp 1) đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và tham mưu với các cấp có

thẩm quyền để xây dựng thêm đơn nguyên trên khu Trung tâm, xây dựng lại điểm trường khu Hòa Bình để đủ số phòng học đáp ứng nhu cầu người học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng trường lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học bắt đầu từ năm học 2020-2021 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 2 từ năm học 2021-2022. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 ( Chương trình giáo dục phổ thông 2006) từ lớp 2 đến lớp 5.

4. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 2 năm học 2021-2022 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 2 được bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 2 trước khi năm học 2021-2022 bắt đầu.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Tăng cường rèn nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng đơn vị.

### B - NHIỆM VỤ CỤ THỂ

**I. Thực hiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia**

**1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đảm bảo thuận lợi cho học sinh đến trường**

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018.

Nhà trường tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc quy hoạch mạng lưới trường, lớp một cách phù hợp, tăng cường kiểm tra, giám sát việc rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường không để tình trạng thiếu phòng học, phòng học bộ môn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch, không đưa vào sử dụng các phòng học tạm thời, phòng học bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng, phòng học nhờ, mượn, thuê.

- Đảm bảo đầy đủ các điều kiện để duy trì các tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

**\*Giải pháp:** Ban giám hiệu nhà trường tích cực tham mưu với Đảng ủy - HĐND - UBND phường Yên Nghĩa, với Phòng GD&ĐT quận Hà Đông về xây dựng thêm đơn nguyên gồm 12 phòng học ở khu Trung tâm. Tham mưu xây mới điểm trường khu Hoà Bình. Để có căn cứ đề xuất với các cấp lãnh đạo, chính quyền, nhà trường làm tốt công tác điều tra phổ cập, dự báo tình hình số lượng học sinh tăng lên theo từng năm học và điều kiện trường lớp hiện có của đơn vị.

### 2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương chỉ đạo các đơn vị thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phần đầu đạt chuẩn ở mức cao. Tiến tới thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

**\*Giải pháp:** Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Tư vấn xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên, nhân viên về công tác phổ cập giáo dục cũng như xác định nhiệm vụ công tác phổ cập giáo dục của từng thành viên trong nhà trường.

### 3. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Nhà trường tự rà soát, đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn

quốc gia đối với trường tiểu học; căn cứ kết quả tự đánh giá lập kế hoạch và tham mưu với các cấp quản lý để xây dựng trường tiểu học đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Duy trì danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia trong năm 2020-2021. Thường xuyên rà soát và đầu tư nội thất, thiết bị đầy đủ, khang trang, sạch đẹp đảm bảo quy định về Mức chất lượng tối thiểu.

Nhà trường chủ động thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

## II. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

### 1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Năm học 2020 - 2021 giáo dục tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Thực hiện Quyết định số 3635/QĐ-UBND, ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ và căn cứ vào khung thời gian năm học, các nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

Học kì I			Học kì II		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HK I	Ngày kết thúc HK I	Nghi HK I	Ngày bắt đầu HK II	Ngày kết thúc HK II	
07/9/2020 (Thứ hai)	14/01/2021 (Thứ năm)	15/01/2021 (Thứ sáu)	18/01/2021 (Thứ Hai)	24/5/2021 (Thứ ha)	28/5/2021 (Thứ Sáu)

#### a) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức dạy học lớp 1 theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 và các văn bản hướng dẫn chuyên môn được Bộ GDĐT ban hành. Trong đó, tập trung vào các vấn đề cơ bản sau: Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 5/3/2020 về hướng dẫn dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2. Công văn số 1315/BGDĐT-



GDTH ngày 16/4/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nội dung dạy học: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động cùng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

- Nhà trường chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình.

**b) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành**

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, cụ thể:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, trong đó cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh hiệu quả, thiết thực.

**c. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày**

- Về kế hoạch giáo dục: Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều

kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Về điều kiện thực hiện: đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Về tổ chức bán trú: Phụ huynh đăng ký cho con ăn bán trú. Nhà trường bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng ngày phối hợp với cha mẹ học sinh tiếp nhận thực phẩm vào 6h sáng. Thực đơn 5 món được công khai tại công trường và trước 9h30 hằng ngày công khai quyết toán tài chính. Tuyệt đối không tiếp nhận thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ; không để thực phẩm bắn lọt vào bếp ăn bán trú. Để đảm bảo an toàn cho học sinh trong phòng dịch covid-19, nhà trường bố trí lịch giờ ăn và giãn cách số lượng ăn bán trú tại các lớp học.

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

d) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Tinh giản các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh theo Công văn số 1915/BGDĐT-GDTH ngày 05/5/2017.

**\* Giải pháp:**

- Sắp xếp thời khóa biểu hợp lý: Nhà trường sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học, phù hợp với tâm lý, sinh lý lứa tuổi học sinh, đặc biệt là với học sinh lớp 1.

- Hàng tuần khối trưởng lên lịch báo giảng theo phân phối chương trình của Bộ GD & ĐT. Hàng tháng Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện chương trình.

- Động viên phụ huynh phối kết hợp với nhà trường để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh trong việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh lớp 1,2 học chương trình làm quen Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài, lớp 3,4,5 học chương trình Tiếng Anh bổ trợ có yếu tố nước ngoài.

- Tăng cường công tác quản lý dạy thêm học thêm: thường xuyên quán triệt việc thực hiện nội dung thông tư 17/BGD & ĐT. Tổ chức cho GV cam kết không dạy thêm học thêm.

- Tích cực tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động tập thể để giúp học sinh được phát triển toàn diện.

## **2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học**

### **a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2016. Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTrH ngày 16/4/2020 và Công văn 1855/SGDĐT-GDPT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

#### **\* Giải pháp:**

- Quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp đến cán bộ, giáo viên nhà trường.

- Chú trọng việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn: Tổ chuyên môn sinh hoạt 2 tuần/lần, do đó nhà trường bám sát sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT quận về công tác chuyên môn, đặc biệt là sinh hoạt tổ chuyên môn để chỉ đạo kịp thời. Khi sinh hoạt tổ chuyên môn cần chọn nội dung khó dạy, khó thực hiện để đưa ra thống nhất trong tổ; phân công giáo viên soạn bài và trình bày ý tưởng trước tổ để các thành viên đóng góp ý kiến và đi đến thống nhất. Các hình thức tổ chức dạy học chú trọng việc hình thành và phát triển năng lực - phẩm chất cho học sinh; gắn nội dung, kiến thức bài học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn được thể hiện rõ trong biên bản

sinh hoạt chuyên môn của tổ. Tránh việc sinh hoạt chuyên môn tổ chỉ mang tính hình thức.

- Tạo điều kiện để GV được dự giờ học tập kinh nghiệm đồng nghiệp.

- Tổ chức phổ biến SKKN trong khối để GV áp dụng.

- Tổ chức bồi dưỡng CNTT cho CB, GV. Phát động phong trào GV tự học, tự bồi dưỡng CNTT để ứng dụng vào giảng dạy.

- Đầu tư máy tính, kết nối mạng Internet trong toàn trường để tạo điều kiện cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, trao đổi học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ qua "Trường học kết nối" của cán bộ quản lý và giáo viên được thuận lợi.

- Tổ chức hội giảng, thi GV dạy giỏi cấp trường các môn học, các khối lớp để giáo viên có cơ hội giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp.

### **b) Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học**

Đối với học sinh tiểu học (lớp 2,3,4,5) thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Đối với học sinh lớp 1 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh "ngồi nhầm lớp"; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

#### **\* Giải pháp:**

- Quán triệt đầy đủ các văn bản đánh giá học sinh tới cán bộ, giáo viên: Đối với học sinh tiểu học (lớp 2,3,4,5) thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ

thông hiện hành, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đối với lớp 1 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020.

- Thực hiện việc đánh giá hàng ngày và đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ trên phần mềm do Sở GD&ĐT Hà Nội quy định và sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành để giám sát hồ sơ, sổ sách cho giáo viên.

- Nghiêm túc thực hiện việc bàn giao chất lượng; công tác khen thưởng đảm bảo đúng theo thông tư và có đầy đủ minh chứng khi xét khen thưởng cho học sinh. Hiệu trưởng trực tiếp xét duyệt danh hiệu khen thưởng của học sinh.

c) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, chương trình nhà trường cho phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục cũng như phù hợp với thực tiễn (chú ý công tác phòng chống dịch bệnh).

- Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ GDĐT, căn cứ nhu cầu, điều kiện của địa phương, các nhà trường thực hiện nghiêm túc theo tinh thần công văn số: 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 2702/SGD&ĐT-GDPT ngày 17/8/2017 của Sở GD&ĐT.

\* *Tiếp tục triển khai phương pháp "Bàn tay nặn bột"* theo Quyết định số 6120/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" trong các trường tiểu học. Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Ban giám hiệu cần tạo điều kiện và giao quyền cho giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập.

\* *Tiếp tục triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới* tại các trường tiểu học trên địa bàn quận theo Công văn số: 2070/CV BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở TH và THCS. Hiệu trưởng tạo điều kiện cho Giáo viên được chủ động sắp xếp bài học thành các chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình kĩ thuật phù hợp với tình hình thực tế, không nhất thiết phải tổ chức dạy nhiều tiết trong cùng một buổi.

- Các trường tăng cường tổ chức chuyên đề, tập huấn cho giáo viên Mĩ thuật theo "Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học"; theo dõi, rút kinh nghiệm, hỗ trợ kĩ thuật kịp thời đối với các giáo viên gặp khó khăn. Các trường tạo điều kiện cho giáo viên kĩ thuật sinh hoạt chuyên môn theo trường.

cụm trường, để giáo viên được giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục tài chính; an toàn giao thông; bảo vệ động vật hoang dã; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai,...

Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kĩ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên và học sinh; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ; các quy định của Bộ GDĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật có liên quan; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh.

### 3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học

#### a) Dạy học Ngoại ngữ:

- Dạy học tiếng Anh: Nhà trường có 2 giáo viên biên chế để dạy tiếng Anh nên số giáo viên biên chế về môn Tiếng Anh không đủ để dạy 4 tiết Tiếng Anh/1 tuần đối với lớp 3,4,5 và 2 tiết Tiếng Anh tự chọn/1 tuần cho các lớp 1 theo chương trình phổ thông mới 2018. Được sự cho phép của Sở GD&ĐT, của Phòng GD&ĐT, nhà trường đã tổ chức dạy Tiếng Anh bổ trợ cho các lớp 3,4,5 với thời lượng 2 tiết /1 tuần (trong đó 01 tiết Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài và 01 tiết là giáo viên Việt) và tổ chức liên kết dạy Tiếng Anh làm quen đối với các lớp 1,2 với thời lượng 2 tiết /1 tuần (trong đó 01 tiết Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài và 01 tiết là giáo viên Việt) lựa chọn nội dung dạy phù hợp, dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách hiệu quả; sử dụng bài kiểm tra định kì phù hợp với nội dung đã học, không dùng bài kiểm tra theo chuẩn đầu ra của chương trình thực hiện 4 tiết/tuần.

Căn cứ nhu cầu tự nguyện của học sinh, phụ huynh HS và điều kiện đảm bảo về giáo viên, cơ sở vật chất để xây dựng đề án phối hợp chương trình liên

kết tổ chức dạy thí điểm, làm quen Tiếng Anh cho HS các lớp 1,2: 2 tiết/tuần có yếu tố nước ngoài và dạy bổ trợ đối với HS các lớp 3,4,5: 2 tiết /tuần có yếu tố nước ngoài và thực hiện theo công văn số 6083/SGD&ĐT-GDTH-GDTH-GDMN ngày 26/6/2015 về việc hướng dẫn quy trình thẩm định chương trình làm quen ngoại ngữ và dạy bổ trợ ngoại ngữ trong các trường phổ thông tại Hà Nội. Tài liệu Tiếng Anh đưa vào sử dụng theo hướng dẫn, chỉ đạo của PGD&ĐT quận Hà Đông

+ Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành; đối với lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I.

+ Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định, đặc biệt là ở các điểm trường. Nhà trường bố trí 100% các lớp học có thiết bị dạy học hiện đại Tivi kết nối máy tính.

+ Khuyến khích thực hiện xã hội hóa trong dạy học tiếng Anh để tăng cường thời lượng học tiếng Anh; học tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học, truyện đọc tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm; tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh.

b) Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học năm học 2020-2021 tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức dạy học môn Tin học tự chọn cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 ở các trường tiểu học có đủ điều kiện quy định về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, tăng số lượng lớp, số lượng học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Cùng với việc tổ chức tốt dạy học Tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định trong chương trình, nhà trường cần có giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh cấp tiểu học nhằm giúp học sinh lớp 1, lớp 2 được làm quen với tin học và đáp ứng sở thích, nhu

cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh tiểu học.

Tham mưu với cơ quan có thẩm quyền xây dựng đề án, kế hoạch chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023, có giải pháp phù hợp đảm bảo 100 % học sinh lớp 3,4,5 của trường đều được học Tin học.

#### \* Giải pháp:

- Tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh cho con em học Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài theo đề án 04/UBND quận Hà Đông. Liên kết với trung tâm ngoại ngữ Dream Sky đưa Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài cho học sinh lớp 1-2 được làm quen trên tinh thần phụ huynh, học sinh tự nguyện tham gia, thời lượng học 2 tiết/tuần; lớp 3,4,5 thời lượng 2 tiết /tuần (1 tiết có yếu tố nước ngoài)

- Tạo mọi điều kiện về CSVC phục vụ cho việc dạy học Tiếng Anh.

- Tạo điều kiện cho 100% HS được học Tiếng Anh (hỗ trợ tặng sách giáo khoa cho HS có hoàn cảnh khó khăn, không thu tiền học của những HS đó).

- Về tài liệu dạy học: thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Sở GD & ĐT, Phòng GD&ĐT.

- Tạo điều kiện cho GV tiếng Anh được học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nâng cao tay nghề thông qua các buổi tập huấn do ngành tổ chức, dự giờ đồng nghiệp, dự giờ GV nước ngoài, sinh hoạt chuyên môn cùng GV nước ngoài...

#### 4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối với trẻ khuyết tật

Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018; Kế hoạch thực hiện "Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025" ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ kí hiệu cho người khuyết tật. Nhà trường có sổ theo dõi riêng cho học sinh hòa nhập.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Nhà trường tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

**\* Giải pháp:**

- Tuyên truyền đầy đủ đến cán bộ, giáo viên và nhân viên các văn bản chỉ đạo về công tác giáo dục trẻ khuyết tật hoà nhập.

- Nhà trường có 7 học sinh khuyết tật học hoà nhập và bố trí mỗi lớp 1 em khuyết tật học hoà nhập. Các em học sinh học hoà nhập có sổ theo dõi riêng. Đảm bảo đầy đủ chế độ, quyền lợi của giáo viên dạy lớp có học sinh hoà nhập theo quy định.

**5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh**

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tích hợp vào các hoạt động giáo dục nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biển đảo, kỹ năng tài chính cá nhân; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19...cho học sinh.

- Nội dung giáo dục địa phương được dạy tích hợp vào học các môn học và hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Căn cứ vào nhu cầu của phụ huynh và học sinh, sở thích của học sinh, nhà trường có thể tổ chức các câu lạc bộ võ, Aerobic trên tinh thần phụ huynh tự nguyện đăng ký cho con, tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh lớp 1 và các khối lớp khác theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019. Công văn số 8843/SGDĐT- GDTH ngày 10/9/2013 về Hướng dẫn quản lý, tổ chức trông giữ ngoài giờ, bồi dưỡng nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống đối với học sinh tiểu học trên tinh thần tự nguyện của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ

về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Nghiên cứu, vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện trường Tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019; không áp đặt nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Nhà trường còn thiếu nhân viên thư viện nên đã bố trí một nhân viên làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc sách thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

\* Giải pháp: Nhà trường quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp tới cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Hiện nay do dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới nên việc phòng chống dịch bệnh đặc biệt là dịch Covid-19 được đặc biệt quan tâm. Nhà trường hạn chế cho học sinh tham gia các hoạt động tập thể, tập trung đông người, do đó các hoạt động tập thể sẽ không được tổ chức cho học sinh toàn trường. Nhà trường sẽ chia các hoạt động tập thể, các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo từng tổ nhóm và chia vào các thời điểm, các buổi khác nhau. Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, kỹ năng tự bảo vệ,...

Để đáp ứng nhu cầu của cha mẹ học sinh, sở thích của học sinh nhà trường đã phối hợp với Công ty Giáo dục thể chất Việt để tổ chức câu lạc bộ Võ thuật cổ truyền, câu lạc bộ Aerobic trên tinh thần phụ huynh tự nguyện đăng ký cho con. Các câu lạc bộ được bố trí ngoài giờ lên lớp, vào cuối buổi chiều.

Về công tác thư viện: Hiện nay do nhà trường còn thiếu nhân viên thư viện. Nhà trường đã bố trí nhân viên phụ trách thư viện - thiết bị để phục vụ hoạt động thư viện của nhà trường. Do nhà trường có một điểm trường lẻ, nên sách truyện sẽ được gửi xuống cho giáo viên chủ nhiệm cho các em đọc tại lớp học.

**6. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học**

a) Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.

- Nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt tới cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ,



số sách trong nhà trường; chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học.

**b) Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học**

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

- Nhà trường chủ động tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là xây dựng và triển khai tốt kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 2 chuẩn bị cho năm học 2021-2022.

- Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết "nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục".

**\* Giải pháp:**

- Chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ khối. BGH phân công cụ thể và lên lịch hàng tuần dự các buổi sinh hoạt chuyên môn cùng tổ khối.

- 100% GV tham gia dạy chuyên đề (có ứng dụng công nghệ thông tin). Tổ chức chuyên đề toàn diện các môn học, chú ý các chuyên đề về tổ chức sinh hoạt tập thể, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh,...

- Tạo điều kiện để GV được dự giờ học tập kinh nghiệm đồng nghiệp.

- Tổ chức phổ biến SKKN trong khối để GV áp dụng.

- Tổ chức bồi dưỡng CNTT cho CB, GV. Phát động phong trào GV tự học, tự bồi dưỡng CNTT để ứng dụng vào giảng dạy.

- Đầu tư máy tính, kết nối mạng Internet trong toàn trường để tạo điều kiện cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, trao đổi học tập, bồi dưỡng chuyên

môn nghiệp vụ qua "Trường học kết nối" của cán bộ quản lý và giáo viên được thuận lợi.

- Tổ chức hội giảng, thi GV dạy giỏi cấp trường các môn học, các khối lớp để giáo viên có cơ hội giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp.

**7. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 2 năm học 2021-2022**

Nhà trường xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 2 vì đây là khối lớp sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2021-2022. Từ đó, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên tham gia tổ, nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

**\* Giải pháp:**

- Chọn giáo viên cốt cán để sẵn sàng thực hiện chương trình phổ thông 2018 cho lớp 2 năm học 2021 - 2022 và những khối lớp ở những năm học tiếp theo.

**8. Thiết bị dạy học:**

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành, đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học. Trang bị đầy đủ trang thiết bị đồ dùng dạy học đối với lớp 1. Sử dụng thường xuyên và hiệu quả các trang thiết bị được UBND quận đầu tư.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, chủ động tham mưu, từng bước mua mới 150 bộ bàn ghế và 20 máy tính, 3 máy in, 01 máy chiếu. Thường xuyên rà soát thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các yêu cầu về thẩm mỹ, phù hợp tâm vóc học sinh và yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp dạy học.

- Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học. Khuyến khích sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị điện tử phục vụ việc dạy và học. Thực hiện sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục tiểu học trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học đảm bảo chính xác, kịp thời.

- Xây dựng và tổ chức các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học. Bảo quản tốt và sử dụng



hiệu quả đàn piano kĩ thuật số trong giờ học âm nhạc và các hoạt động giáo dục khác.

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành. Tuyệt đối tránh tình trạng TBDH, đồ dùng tới lớp mà không được sử dụng.

- Sách tối thiểu đối với mỗi học sinh:

Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1. Tiếng Việt 1 (tập 1, tập 2)	1. Tiếng Việt 2 (tập 1)	1. Tiếng Việt 3 (tập 1)	1. Tiếng Việt 4 (tập 1)	1. Tiếng Việt 5 (tập 1)
2. Toán 1	2. Tiếng Việt 2 (tập 2)	2. Tiếng Việt 3 (tập 2)	2. Tiếng Việt 4 (tập 2)	2. Tiếng Việt 5 (tập 2)
3. Đạo đức 1	3. Vở Tập viết 2 (tập 1)	3. Vở Tập viết 3 (tập 1)	3. Toán 4	3. Toán 5
4. Tự nhiên xã hội 1	4. Vở Tập viết 2 (tập 2)	4. Vở Tập viết 3 (tập 2)	4. Đạo đức 4	4. Đạo đức 5
5. Âm nhạc 1	5. Toán 2	5. Toán 3	5. Khoa học 4	5. Khoa học 5
6. Giáo dục thể chất 1	6. Tự nhiên và Xã hội 2	6. Tự nhiên và Xã hội 3	6. Lịch sử và Địa lí 4	6. Lịch sử và Địa lí 5
7. Mỹ thuật 1			7. Âm nhạc 4	7. Âm nhạc 5
8. Hoạt động trải nghiệm			8. Mĩ thuật 4	8. Mĩ thuật 5
			9. Kĩ thuật 4	9. Kĩ thuật 5

### 9. Công tác kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề:

- Kiểm tra nội bộ, kiểm tra toàn diện theo kế hoạch, kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về kiểm tra nội bộ đảm bảo đúng theo quy định.

### 10. Tổ chức các hội thi.

- Khuyến khích giáo viên tham gia Hội giảng theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp. Động viên giáo viên tham gia và xây dựng kế hoạch hội giảng cũng như đánh giá, tổng kết và biểu dương những giờ dạy hay.
- Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Quận (nếu có).
- Thi vẽ tranh (có văn bản hướng dẫn riêng).

- Festival Tiếng Anh cấp trường; cấp quận có văn bản hướng dẫn sau.
- Tổ chức thi thể dục thể thao các cấp. (có văn bản hướng dẫn sau).

### 11. Công tác thi đua khen thưởng:

Đổi mới công tác thi đua khen thưởng với tinh thần thực hiện nghiêm túc cuộc vận động "Hai không" của ngành. Tổ chức các phong trào thi đua phải thiết thực và hiệu quả, đánh giá thi đua phải công bằng, khách quan, kết quả thi đua phải có tác dụng tích cực nhằm động viên và thúc đẩy các phong trào.

### 12. Một số các hoạt động khác:

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng với công tác giáo dục của nhà trường.
- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh.
- Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng tổ chức tuyên truyền về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh với nhà trường. Tổ chức các buổi hội thảo hướng dẫn cha mẹ, ông bà giáo dục, chăm sóc trẻ ở nhà, phù hợp với nội dung giáo dục ở nhà trường nhằm thực hiện phương châm kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.
- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác y tế học đường, phòng chống dịch bệnh theo mùa tại các nhà trường.

### III. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

1. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới với lớp 1 và công tác chuẩn bị đối với lớp 2 từ năm học 2021-2022.

2. Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

**VI. TỜ CHỨC THỰC HIỆN.**

**1. Ban giám hiệu:**

- Phân công phụ trách chỉ đạo các hoạt động cụ thể cho Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng; Thảo luận về việc Thành lập các ban, hội đồng tư vấn, bổ nhiệm các chức danh chủ chốt và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhà trường.

- Lập kế hoạch cụ thể các hoạt động mà mình được phân công phụ trách, triển khai việc thực hiện kế hoạch.

**2. Các đoàn thể:**

- Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm và kế hoạch chung của nhà trường, lập kế hoạch cụ thể của tổ chức đoàn thể mình phụ trách, trình Hiệu trưởng phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Công đoàn nhà trường động viên, giám sát tốt việc thực hiện kế hoạch này của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

**3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

- Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức căn cứ vào kế hoạch trên, xây dựng kế hoạch cụ thể hàng tháng, hàng đợt để thực hiện tốt kế hoạch.

Trên đây là phương hướng, nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 của Trường tiểu học Yên Nghĩa, yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tiếp tục nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy mạnh các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học./

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để BC)
- Chi bộ (để lãnh đạo)
- Các tổ CM (thực hiện)
- Ban CHCD (để phối hợp)
- Ban TTND (để giám sát)
- Lưu: VT

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Trần Thị Quyên**

**BẢN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH**  
Năm học 2020 – 2021

**A- Các chỉ tiêu về học tập của học sinh:**

**I. Phát triển số lượng:**

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	HS học 2 buổi/ngày		HS ăn bán trú		Học sinh khuyết tật		Tỷ lệ H/S hoàn thành CT lớp học	Dự kiến Tỷ lệ H/S chưa hoàn thành CT lớp học
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Tổ ng số	Số HS có hồ sơ KT		
1	8	410	189	8	410	7	362	1		99,3	0,7
2	7	376	170	7	376	6	314	3	3	99,5	0,5
3	9	465	197	9	465	8	350	1	1	99,8	0,2
4	7	385	191	7	385	7	324	1	1	99,5	0,5
5	5	294	143	5	294	4	228	1	1	99,3	0,7
Tổng	36	1930	890	36	1930	32	1578	7	6	99,5	0,5

\* Lớp học tình thương: Số lớp: 0 Số học sinh: 0

\* Tổng số học sinh là con thương binh, con liệt sỹ: 2

\* Tổng số học sinh có số hộ nghèo: 4, cận nghèo: 4

\* Tổng số học sinh là con dân tộc: 20 Nữ: 12

**II. Chất lượng giáo dục:**

**1. Đánh giá kết quả học tập các môn học đối với lớp 1( theo TT27/2020/TT- BGDĐT):**

TT	Môn học	TS HS được đánh giá	Hoàn thành Tốt		hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tiếng Việt	410	322	78,5	85	20,8	3	0,7
2	Toán	410	366	89,3	41	10,0	3	0,7
3	Đạo đức	410	362	88,3	48	11,7	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	410	337	82,2	73	17,8	0	0
5	Âm nhạc	410	311	75,9	99	24,1	0	0
6	Mĩ thuật	410	301	73,6	109	26,6	0	0
7	Thể dục	410	345	84,1	65	15,9	0	0
8	Hoạt động trải nghiệm	410	330	80,5	80	19,5	0	0

**2. Đánh giá về phẩm chất năng lực**  
**a. Những phẩm chất chủ yếu**

Nội dung phẩm chất	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	410	285	69.5	125	30.5	0	0
Nhân ái	410	276	67.3	134	32.7	0	0
Chăm chỉ	410	269	65.6	141	34.4	0	0
Trung thực	410	274	66.8	136	33.2	0	0
Trách nhiệm	410	249	60.7	161	39.3	0	0

**b. Những năng lực cốt lõi:**

**\* Những năng lực chung**

Nội dung phẩm chất	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	410	283	69.0	127	31.0	0	0
Giao tiếp và hợp tác	410	270	65.9	137	33.4	3	0.7
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	410	247	60.2	160	39.1	3	0.7

**\* Những năng lực đặc thù**

Nội dung phẩm chất	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Ngôn ngữ	410	258	62.9	149	36.4	3	0.7
Tính toán	410	293	71.5	114	27.8	3	0.7
Khoa học	410	165	40.3	242	59.0	3	0.7
Công nghệ	410	150	36.6	257	62.7	3	0.7
Tin học	410	146	35.6	261	63.7	3	0.7
Thẩm mĩ	410	144	35.1	263	64.2	3	0.7
Thể chất	410	173	42.2	234	57.1	3	0.7

**3. Đánh giá kết quả học tập các môn học đối với lớp 2,3,4,5**

TT	Môn học	TS HS được đánh giá	Hoàn thành Tốt		hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tiếng Việt	1514	818	54.0	690	45.6	6	0.4
2	Toán	1514	830	54.8	676	44.7	8	0.5
3	Đạo đức	1514	907	59.9	607	40.1	0	0

2

4	Tự nhiên và Xã hội	837	440	52.6	397	47.4	0	0
5	Khoa học	677	349	51.6	328	48.4	0	0
6	Lịch sử và Địa lý	677	330	48.7	347	51.3	0	0
7	Âm nhạc	1514	585	38.6	929	61.4	0	0
8	Mĩ thuật	1514	580	38.3	934	61.7	0	0
9	Kỹ thuật, Thủ công	1514	691	45.6	823	54.4	0	0
10	Thể dục	1514	699	46.2	815	53.8	0	0
11	Ngoại ngữ	1141	485	42.5	656	57.5	0	0
12	Tin học	1014	438	43.2	576	56.8	0	0

**3.1. Đánh giá về Phẩm chất:**

Khối	TS HS được đánh giá	Chăm học, chăm làm						Tự tin, trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2	373	251	67.3	122	32.7	0	0	247	66.2	126	33.8	0	0
3	464	279	60.1	185	39.9	0	0	277	59.7	187	40.3	0	0
4	384	246	64.1	138	35.9	0	0	199	51.8	185	48.2	0	0
5	293	145	49.5	148	50.5	0	0	145	49.5	148	50.5	0	0
<b>Tổng</b>	<b>1514</b>	<b>921</b>	<b>60.8</b>	<b>593</b>	<b>39.2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>868</b>	<b>57.3</b>	<b>646</b>	<b>42.7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Khối	TS HS được đánh giá	Trung thực, kỉ luật						Đoàn kết, yêu thương					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2	373	249	66.7	124	33.3	0	0	256	68.6	117	31.4	0	0
3	464	279	60.1	185	39.9	0	0	277	59.7	187	40.3	0	0
4	384	211	54.9	173	45.1	0	0	213	55.5	171	44.5	0	0
5	293	145	49.5	148	50.5	0	0	145	49.5	148	50.5	0	0
<b>Tổng</b>	<b>1514</b>	<b>884</b>	<b>58.4</b>	<b>630</b>	<b>41.6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>891</b>	<b>58.9</b>	<b>623</b>	<b>41.1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**3.2. Đánh giá về Năng lực:**

Khối	TS HS được đánh giá	Tự phục vụ, tự quản						Hợp tác						Tự học và giải quyết vấn đề					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2	373	240	64.3	133	35.7	0	0	234	62.7	139	37.3	0	0	233	62.5	140	37.5	0	0
3	464	282	60.7	182	39.3	0	0	273	58.8	191	40.5	0	0	285	61.4	179	38.6	0	0
4	384	201	52.3	183	47.7	0	0	172	44.8	212	55.2	0	0	165	43.0	219	57.0	0	0
5	293	156	53.2	137	46.8	0	0	133	45.4	160	54.6	0	0	135	46.1	158	54.9	0	0
<b>Tổng</b>	<b>1514</b>	<b>879</b>	<b>58.1</b>	<b>635</b>	<b>41.9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>812</b>	<b>53.6</b>	<b>702</b>	<b>46.4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>818</b>	<b>54.0</b>	<b>696</b>	<b>46.0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

3

**4. Khen thưởng học sinh cuối năm học:**

**\* Lớp 1**

Khối lớp	TS số HS	Danh hiệu học sinh xuất sắc		Danh hiệu học sinh tiêu biểu	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Khối 1	410	132	32.2	185	45.1

**\* Lớp 2, 3, 4, 5**

	Tổng số HS	HT XS nhiệm vụ học tập	
		Số lượng	Tỷ lệ
Khối 2	373	125	33.5
Khối 3	464	136	29.3
Khối 4	384	112	29.2
Khối 5	293	85	29.0
<b>Tổng chung</b>	<b>1514</b>	<b>458</b>	<b>30.3</b>

**5/ Kết quả các kỳ thi, giao lưu và một số hoạt động khác:**

Xếp loại	Khối									
	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HS lớp 5 đạt giải OLYMPIC Tiếng Anh cấp quận									20	6.8
HS lớp 5 đạt giải OLYMPIC Tiếng Anh cấp TP										
Chỉ đội mạnh					9	100	7	100	5	100
Lớp học thân thiện, học sinh tích cực	8	100	7	100	9	100	7	100	5	100
Lớp vở sạch chữ đẹp	8	100	7	100	9	100	7	100	5	100

**III. Các công tác khác:**

**- Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ:**

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: số lượng: 601; tỷ lệ: 100%

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: số lượng: 441; tỷ lệ: 100%

- Tỷ lệ trẻ 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: số lượng: 1613 ; tỷ lệ: 100

- Đăng ký hoàn thành PCGD tiểu học mức độ: 3

- Đăng ký đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ: 2

**2. Công tác bán trú:**

2.1. Tên đơn vị cung ứng, địa chỉ đơn vị cung ứng xuất ăn bán trú

Nhà trường tổ chức ăn bán trú cho học sinh khối 1 đến khối 5 khu Trung Tâm, khu Hòa Bình theo nhu cầu của cha mẹ học sinh. Nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh kí hợp đồng với Công ty cổ phần suất ăn công nghiệp Hà

Nội, địa chỉ P102 – B5 Núi Trúc – Giảng Võ – Ba Đình – Hà Nội cung cấp thực phẩm và nấu ăn cho học sinh tại bếp ăn của nhà trường với giá 25 000 đồng/ngày (bữa chính và bữa phụ). Thường xuyên kiểm tra công tác bán trú, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh về vệ sinh an toàn thực phẩm. Vào 6h sáng hàng tuần từ thứ 2 đến thứ 6, nhà trường cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phối hợp cùng Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhận thực phẩm. Thực phẩm phải đảm bảo tươi ngon, chính mùa và đủ số lượng. 9h20 phút hàng ngày đồng chí Hiệu trưởng ăn kiểm chứng. Trong trường hợp bận việc đồng chí Hiệu trưởng sẽ ủy quyền cho đồng chí Phó Hiệu trưởng ăn kiểm chứng thay. Các nhân viên nhà bếp và giáo viên trông bán trú có đủ hồ sơ quy định. Nhà trường có đủ giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong công tác tổ chức bán trú.

2.2. Tên đơn vị và địa chỉ cung cấp nước uống tinh khiết:

Nhà trường hợp đồng với Công ty TNHH SX DV Thương mại Hà Đông xanh. Địa chỉ: Số 78, khu TT cung ứng than, Đa Sỹ, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội để cung cấp nước tinh khiết cho học sinh với số tiền 11000 đồng/tháng.

**3. Phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ :**

+ Đối với giáo viên: xếp loại tốt.

+ Đối với học sinh: xếp loại tốt

+ Nội dung: Duy trì tốt các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ. Tổ chức kỉ niệm các ngày lễ lớn: Lễ khai giảng, Tết Trung thu, 20 - 11 ; 8 - 3; 26 - 3 ; 19 - 5 ; và các cuộc thi khác.

+ Biện pháp: Phân công giáo viên Nhạc, giáo viên Thể dục, Tổng phụ trách Đội, Đoàn thanh niên CS HCM, Công đoàn triển khai theo các cuộc vận động của ngành.

**4. Công tác đội :**

+ Nội dung: Bám sát chủ đề năm học “*Thiếu nhi Thủ đô Tự hào truyền thống, vững bước lên Đoàn*” và chủ đề từng tháng, phát động thi đua, duy trì hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp. Tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử địa phương, giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh trường lớp, vệ sinh phòng dịch bệnh.

+ Nội dung: Triển khai theo nội dung “*Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực*”.

+ Biện pháp: Phân công rõ theo từng khu vực, đánh giá thi đua giữa các lớp đảm bảo chính xác công khai dân chủ. (Phân công Tổng phụ trách, phó tổng phụ trách, chỉ đoàn, GVCN, trưởng ban các khu vực... ); Trong thời gian dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, các hoạt động chào cờ, tuyên truyền được tổ

chức tại các lớp học qua hệ thống loa thông phòng; hoặc tổ chức riêng theo các khối lớp; hạn chế các hoạt động tập thể tập trung học sinh toàn trường.

- Đăng ký đạt Liên đội mạnh cấp Quận.

**5. Công tác bảo quản và sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học:**  
Xếp loại tốt.

**6. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trong trường học:**

Phối kết hợp với công an phường, xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường. Nhân viên bảo vệ đảm bảo trực 24/24 giờ theo đúng hợp đồng. Nhà trường đã phối hợp với Đội trật tự của phường từ ngày 7/9 đến hết ngày 18/9 để hướng dẫn CMHS xếp xe lên vỉa hè chờ đón con tại điểm tập kết của các khối lớp nhà trường đã bố trí. Việc đón trả học sinh được thực hiện bên ngoài cổng trường. Quý khách vào trường phải xuất trình giấy tờ trước bảo vệ. Được sự đồng ý của nhà trường khách liên hệ công tác mới được vào trường.

Xếp loại: Tốt.

**7. Công tác vệ sinh trường lớp, phòng chống dịch bệnh theo mùa:**

- Đảm bảo trường lớp luôn sạch đẹp, trang trí hợp lý tạo cảnh quan sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

- Phối kết hợp chặt chẽ GVCN, nhân viên y tế, tổng phụ trách tuyên truyền tới phụ huynh, học sinh phòng chống dịch bệnh theo mùa có hiệu quả. Đặc biệt bệnh sốt xuất huyết, chân tay miệng, dịch covid-19.

- Nhà trường mua sắm đầy đủ thuốc cũng như vật tư y tế theo danh mục quy định của y tế. Mua sắm đầy đủ nước sát khuẩn tay nhanh, CloraminB, khẩu trang y tế dự phòng: 500 chiếc; Máy đo thân nhiệt điện tử: 36 chiếc/36 lớp.

Xếp loại: Tốt.

**IV. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học:**

1/ Tổng số phòng học: 36; trong đó:

+ Số phòng học cấp 4: 0

+ Số phòng học kiên cố: 36

- Thửa: 0

- Thiếu: 03 phòng

2/ Tổng số phòng chức năng: 9 phòng trong đó:

+ Phòng Ban giám hiệu: Số lượng: 02; Diện tích: 54,4(m<sup>2</sup>)

+ Phòng hội đồng: Số lượng: 01; Diện tích: 125(m<sup>2</sup>)

+ Phòng thư viện: Số lượng: 01; Diện tích: 51,4(m<sup>2</sup>)

+ Phòng GD nghệ thuật: ( Âm nhạc, Mỹ thuật): Số lượng: 1; Diện tích: 54(m<sup>2</sup>)

+ Phòng Tin học: Số lượng: 1; Diện tích: 78 (m<sup>2</sup>)

+ Phòng dạy Ngoại ngữ: Số lượng: 0; Diện tích: 0(m<sup>2</sup>)

+ Phòng y tế: Số lượng 01; Diện tích: 25,7(m<sup>2</sup>)

+ Phòng thường trực: 01; diện tích: 14(m<sup>2</sup>)

+ Phòng tập đa năng: diện tích: 540 (m<sup>2</sup>)

- Nhà trường còn thiếu: 04 phòng học (trong đó 2 phòng học văn hóa; 01 phòng nghệ thuật: Mỹ thuật; 01 phòng Ngoại ngữ)

3/ Số phòng dự kiến xây dựng trong năm: 12 thành tiền

- Số phòng học sửa chữa trong năm: 02 phòng; thành tiền dưới 100.000.000đồng

- Đồ dùng dạy học:

+ Tự làm: 45 + Tự mua: 0 thành tiền: 0

- Số lượng sách tham khảo, sách giáo khoa, sách giáo viên: 873

- Xây dựng cảnh quan sư phạm nhà trường: Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện

**B- Giảng dạy của giáo viên:**

**I. Hoạt động chuyên môn nghiệp vụ:**

Nội dung	Khối				
	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Số chuyên đề thực hiện/năm	8	2	2	2	2
Số tiết dạy thực nghiệm/năm	10	4	4	5	3
Số GV dùng giáo án cũ có bổ sung	0	5	4	3	2
Số GV dùng giáo án mới	13	5	11	10	7
Số GV đi dự giờ trường khác	2	2	2	2	2
Số GV đi dự giờ quận (huyện) khác					
Số GV đi dự giờ TP (tỉnh) khác					

- Số tổ chuyên môn: 5

- Số buổi sinh hoạt chuyên môn theo tổ: 2 lần /tháng

- Xếp loại số đăng bộ (tốt, khá, TB): Tốt

- Xếp loại số phổ cập (tốt, khá, TB) : Tốt

**II. Đội ngũ:**

**1/ Tình hình cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

	Tổng số		Biên chế hợp đồng		T. độ lý luận	Đang viên	Trình độ đào tạo			Cân đối		
	TS	Nữ	B/chế	H/đồng			Thạc sĩ	ĐH	CD	TC	Thừa	Thiếu
- Quản lý	3	3	3		TC	3	1	2				
- GV V.hóa	39	38	34	5	SC	14		18	19	2		5
- GV C/biệt	10	9	8	2	SC	5		9	1			2







**VI. Triển khai phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực:**

\* Đăng ký xếp loại trường học thân thiện, học sinh tích cực (thực hiện theo nội dung công văn số 399/GD&ĐT, ngày 7/6/2010 về việc hướng dẫn đánh giá kết quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực):

- Tổng số điểm: 93. Xếp loại : Tốt.

**VII. Đăng ký thư viện đạt chuẩn:**

- TS điểm: 82 điểm  Đạt  Không đạt

**VIII. Đăng ký cam kết nhà trường không có đơn thư vượt cấp:**

Cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký cam kết không có đơn thư vượt cấp.

**IX. Đăng ký cam kết không có học sinh bỏ học:**

Trường tiểu học Yên Nghĩa đăng kí cam kết không có học sinh bỏ học.

**X. Đăng ký cam kết không có giáo viên vi phạm Thông tư 17/TT-BGD&ĐT về quy định dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

Trường Tiểu học Yên Nghĩa cam kết không có giáo viên vi phạm Thông tư 17/TT-BGD&ĐT về quy định dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**XI. Đăng ký cam kết xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích (theo quyết định số 4458/QĐ-BGD-ĐT ngày 22/8/2007 của Bộ GD & ĐT về việc Quy định xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích):**

Trường TH Yên Nghĩa đăng kí cam kết xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích (theo quyết định số 4458/QĐ-BGD-ĐT ngày 22/8/2007 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định xây dựng trường học an toàn)

**XII. Đăng ký phần đầu xây dựng mới trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và công nhận lại (mức độ đạt):**

Trường Tiểu học Yên Nghĩa đăng ký duy trì Trường Tiểu học chuẩn Quốc gia mức độ 1.

**XIII. Đăng ký công tác tự kiểm định chất lượng và đánh giá ngoài (mức độ đạt):**

Trường tiểu học Yên Nghĩa đăng ký công tác tự kiểm định chất lượng và đánh giá ngoài cấp độ 2.

Hà Đông, ngày 28 tháng 9 năm 2020

  
Hiệu trưởng  
Nguyễn Thị Đoàn

  
Hiệu trưởng  
Trần Thị Quyên

10

**XÉT DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
Phòng GD&ĐT quận Hà Đông ...*Nguyễn Thị Minh Lợi*... với nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020- 2021 của nhà trường.

Ngày tháng năm 2020

Cán bộ phụ trách Tiểu học

*Nguyễn Thị Minh Lợi*



Bạch Ngọc Lợi

11